TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Thái, Ông Đoàn Văn Lắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/HSST-QĐ ngày 21/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhựt L, sinh ngày 09/11/2000 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TN, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Từ Thị L, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2020. (có mặt)

2. Lê Văn C, sinh ngày 03/11/2000 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp GX, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn V, sinh năm 1978 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2020. (có mặt)

- Bị hại:

1. Trịnh Thị Hồng N, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp GĐ, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Người đại diện theo ủy quyền: Ngô Thanh T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp GĐ, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

2. Ngô Thanh T, sinh năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: ấp 1x, xã KT huyện XN, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp GĐ, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; (xin vắng mặt)

3. Lê Văn K, sinh năm 1987; Nơi đăng ký thường trú: ấp HP, xã HK, huyện CB, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt)

4. Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 2001; Nơi cư trú: ấp TTN, xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tùng D, sinh năm 1993; Nơi cư trú: số 2xxA6, khu phố x, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

- Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Nhựt L: Bà Từ Thị L, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp TN, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; (có mặt)

- Đại diện gia đình bị cáo Lê Văn C: Ông Lê Văn V, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp GX, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5/2020, Nguyễn Nhựt L rủ Lê Văn C tìm người đi đường sở hở để giật điện thoại bán lấy tiền tiêu xài và đã 03 lần thực hiện hành vi bị truy tố cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 20/5/2020, L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 71B4-080.90 của C, chở C đi từ hướng chợ Bang Tra đến Cầu Cái Hàn thuộc địa phận xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, khi đến khu vực ấp Phú Mỹ, C phát hiện anh Ngô Thanh T điều khiển xe chở vợ là chị Trịnh Thị Hồng Nhung cùng con trai lưu thông cùng chiều phía trước và lúc này chị Nhung đang cầm chiếc điện thoại hiệu Iphone XSMax. C nói cho L biết để L điều khiển xe áp sát xe anh Tân điều khiển, C ngồi phía sau giật điện thoại trên tay chị N rồi L tăng ga tẩu thoát. Cả hai đem điện thoại chiếm đoạt được bán cho cửa hàng điện thoại Tuấn Phát ở tỉnh Bình Dương được 2.700.000 đồng và chia nhau tiêu xài.

Trưa ngày 22/6/2020, C và L đem xe mô tô Exciter biển số 71B4-080.90 đến thành phố Bến Tre bán cho anh Nguyễn Tùng D với giá 20.000.000 đồng và C mua lại của anh D xe mô tô hiệu Raider biển số 71B3-697.28 giá 38.000.000 đồng nhưng còn nợ lại anh D 18.000.000 đồng. Anh D đã bán xe biển số 71B4-080.90 cho người không rõ nhân thân, lai lịch.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, L điều khiển xe mô tô hiệu Raider biển số 71B3-697.28 của C, chở C lưu thông trên huyện lộ 20 hướng từ xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam đến Ủy ban nhân dân xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc. Khi đến khu vực ấp Vĩnh Trị, xã Khánh Thạnh Tân, C phát hiện anh Lê Văn K đang điều khiển xe mô tô chạy ở chiều ngược lại, đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone XSMax nghe. C nói cho L biết và L điều khiển xe

quay lại chạy cùng chiều với anh K và cho xe áp sát, C ngồi phía sau dùng tay phải giật điện thoại rồi L tăng ga tẩu thoát sau đó đến tỉnh Bình Dương bán điện thoại cho cửa hàng điện thoại di động Tuấn Phát được 2.500.000 đồng và chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Nguyễn Nhựt L điều khiển xe mô tô hiệu Raider biển số 71B3-697.28 chở C đi từ hướng chợ Giồng Dầu thuộc xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc ra Quốc lộ 57. Khi đến khu vực ấp Thanh Tây, xã Tân Thanh Tây thì C phát hiện anh Nguyễn Tuấn T1 đang lưu thông cùng chiều phía trước, tay trái cầm điện thoại nên nói cho L biết và L cho xe áp sát bên trái xe anh T1, C ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại hiệu VIVO nhưng anh T1 phản xạ, cầm chặt và giật lại nên C không giật được. L tăng ga xe tẩu thoát ra hướng Quốc lộ 57.

Vật chứng thu giữ:

- Do Nguyễn Nhựt L giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng (đã trả); 01 nón bảo hiểm màu tím, hiệu nón sơn đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đã qua sử dụng; 01 quần lửng bằng vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 quần Jean màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng.

- Do Lê Văn C giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI đã qua sử dụng (đã trả); 01 xe mô tô biển số 71B3-679.28 loại Suzuki, hiệu Raider và 01 bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Trường Giang; 01 nón bảo hiểm màu xám, hiệu nón sơn đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen đã qua sử dụng; 01 quần vải màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo bằng vải màu xanh, trên túi có chữ "NIKE", dây đeo bằng vải màu đen.

- Vật chứng do Nguyễn Tuấn T1 giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen, màn hình bị bể (đã trả);

- Vật chứng do Lê Văn K giao nộp: 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô đã qua sử dụng (đã trả); 01 quần vải màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng (đã trả).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐG ngày 25/9/2020; số 119/KL-HĐĐG ngày 10/7/2020; số 122/ KL-HĐĐG ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax giá 12.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu vàng đồng giá 11.500.00 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen (màn hình bị bể) giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại với tổng số tiền 24.300.000 đồng trong đó đã bồi thường cho anh Ngô Thanh Tân và chị Trịnh Thị Hồng N là 12.300.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Văn K là 11.500.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn T1 là 500.000 đồng. Đối với xe mô tô biển số 71B3-697.28 loại Suzuki, hiệu Raider, bị cáo C khai nhận mua từ

anh Nguyễn Tùng D và còn nợ tiền mua xe là 18.000.000 đồng, bị cáo đồng ý trả cho anh D số tiền này.

Quá trình điều tra cũng làm việc được với chủ cửa hàng điện thoại di động Tuấn Phát là anh Mai Ngọc Tuấn và anh Tuấn không biết hai bị cáo là ai, vào thời điểm làm việc trong cửa hàng không có các điện thoại Iphone XSMax và anh cũng không nhớ có từng mua điện thoại loại này của ai hay không.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tùng D xác định xe mô tô biển số 71B3-697.28 loại Suzuki, hiệu Raider là do anh Ngô Trường Giang là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy, anh Giang bán cho anh có lập hợp đồng nhưng không làm thủ tục chuyển quyền và anh bán lại cho bị cáo C, bị cáo còn nợ anh 18.000.000 đồng tiền mua xe; Đối với xe mô tô Exciter biển số 71B4-080.90, sau khi mua lại từ bị cáo C, anh D đã bán cho người không rõ họ tên, lai lịch.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSMCB ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt L và Lê Văn C về "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: trong khoảng thời gian từ 20/5/2020 đến 24/6/2020, Nguyễn Nhựt L đã điều khiển xe mô tô chở Lê Văn C tìm các bị hại có sơ hở để 03 lần giật điện thoại di động của các bị hại. Cụ thể: ngày 20/5/2020 tại ấp Phú Mỹ, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, Nguyễn Nhựt L và Lê Văn C đã giật điện thoại di động hiệu Iphone XSMax trị giá 12.300.000 đồng của chị Trịnh Thị Hồng N và anh Ngô Thanh Tân. Ngày 22/6/2020 tại ấp Vĩnh Trị, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, L và C đã giật điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu vàng đồng trị giá 11.500.000 đồng của anh Lê Văn K. Ngày 24/6/2020 tại ấp Thanh Tây, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre L và C đã giật 01 điện thoại di động hiệu VIVO trị giá 500.000 đồng của anh Nguyễn Tuấn Thoại nên cáo trạng truy tố các bị cáo về "Tội cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị ghi nhận các bị hại đã nhận được số tiền bồi thường theo giá hội đồng định giá xác định và không yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với việc bị cáo C

đồng ý tiếp tục trả cho anh Nguyễn Tùng D số tiền 18.000.000 đồng tiền mua xe biển số 71B3-679.28 loại Suzuki, hiệu Raider còn nợ thì đây là mối quan hệ dân sự về hợp đồng mua bán tài sản giữa bị cáo C và anh D nên nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự tại Tòa án có thẩm quyền.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã giao trả cho Nguyễn Nhựt L 01 điện thoại di động hiệu OPPO; đã trả cho Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI; đã trả cho anh Nguyễn Tuấn T1 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen, màn hình bị bể; đã trả cho anh Lê Văn K 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô, 01 quần vải màu đen, loại quần dài.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các tài sản khác do không còn giá trị sử dụng và các bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại: 01 nón bảo hiểm màu tím, hiệu nón sơn đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đã qua sử dụng; 01 quần lửng bằng vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 quần Jean màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu nón sơn đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen đã qua sử dụng; 01 quần vải màu đen, loại quần dài đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo bằng vải màu xanh, trên túi có chữ "NIKE", dây đeo bằng vải màu đen.

Đề nghị giao đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỏ Cày Bắc xe mô tô loại biển số 71B3-679.28 loại Suzuki, hiệu Raider để xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Nguyễn Nhựt L nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi gia đình bị cáo, bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhựt L và Lê Văn C thừa nhận do cần tiền tiêu xài, hai bị cáo đã bàn bạc cùng nhau điều khiển xe mô tô đi giật điện thoại di

động của các bị hại có sơ hở. Trong khoảng thời gian từ 20/5/2020 đến 24/6/2020, bị cáo L điều khiển xe của bị cáo C chở bị cáo C để 03 lần cùng nhau thực hiện hành vi giật điện thoại di động của các bị hại, cụ thể:

- Ngày 20/5/2020, L lái xe chở C bằng xe mô tô biển số 71B4-080.90 đến khu vực ấp Phú Mỹ, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc. Khi C phát hiện chị Trịnh Thị Hồng N ngồi phía sau xe mô tô do anh Ngô Thanh Tân điều khiển đang cầm điện thoại di động thì C nói cho L biết, L liền cho xe áp sát bên trái xe anh Tân, C ngồi phía sau giật điện thoại di động hiệu Iphone XSMax với giá 12.300.000 đồng trên tay chị N.

- Ngày 22/6/2020, L lái xe chở C bằng xe mô tô biển số 71B3-697.28 đến khu vực ấp Vĩnh Trị, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc. Khi C phát hiện anh Lê Văn K điều khiển xe mô tô ở chiều ngược lại và đang sử dụng điện thoại di động động thì C nói cho L biết, L liền quay xe lại chạy theo, cho xe áp sát bên trái xe anh K, C ngồi phía sau giật điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu vàng đồng trị giá 11.500.000 đồng của anh K.

- Ngày 24/6/2020, L lái xe chở C bằng xe mô tô biển số 71B3-697.28 đến khu vực ấp Thanh Tây, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc. Khi C phát hiện anh Nguyễn Tuấn Thoại điều khiển xe mô tô chạy phía trước đang cầm điện thoại di động thì C nói cho L biết, L liền cho xe áp sát bên trái xe anh Thoại, C ngồi phía sau giật điện thoại di động hiệu VIVO trị giá 500.000 đồng nhưng do anh T1 nắm chặt và giật lại nên C không lấy được điện thoại.

[3] Các bị cáo Nguyễn Nhựt L và Lê Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, phối hợp để bị cáo L điều khiển xe môtô chở bị cáo C tìm, áp sát vào xe các bị hại để 03 lần thực hiện hành vi giật điện thoại động của các bị hại vào các ngày 20/5/2020, 22 và 24/6/2020. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố với tình tiết định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm".

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, chỉ vì tham L, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tài sản của bị hại, các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm điều khiển xe mô tô áp sát vào xe mô tô của các bị hại đang lưu thông để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, cho thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Nhựt L là người rủ rê và là người thực hành, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo C, tiếp nhận sự chỉ điểm tài sản chiếm đoạt từ bị cáo C, 03 lần thực hiện hành vi cho xe áp sát vào xe của các bị hại, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo C thực hiện việc chiếm đoạt tài nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng.

Đối với bị cáo Lê Văn C giữ vai trò là chỉ điểm tài sản chiếm đoạt, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại khi đồng phạm điều khiển xe cho xe áp sát với xe các bị hại, để cùng với đồng phạm 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy, các bị cáo đã cùng nhau 03 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn nên đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại cho các bị hại, đối với hành vi chiếm đoạt tài sản thực hiện vào ngày 24/6/2020 thì tài sản có giá trị không lớn, mặc dù tội phạm đã hoàn thành nhưng các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản; bị cáo L có cha là ông Nguyễn Văn Đàn, có ông nội là Nguyễn Văn Đường, bị cáo C có ông ngoại là ông Hồ Minh Nghĩa, có bác ruột là ông Lê Văn Hiệu là người có công với cách mạng nên cần xem xét giảm nhẹ mức án đối với các bị cáo theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận các bị hại Ngô Thanh Tân và Trịnh Thị Hồng N đã nhận số tiền bồi thường là 12.300.000 đồng; bị hại Lê Văn K đã nhận được số tiền 11.500.000 đồng; bị hại Nguyễn Tuấn T1 đã nhận được số tiền bồi thường 500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác;

Đối với việc bị cáo Lê Văn C đồng ý tiếp tục trả cho anh Nguyễn Tùng D số tiền 18.000.000 đồng từ việc mua xe biển số 71B3-679.28 loại Suzuki, hiệu Raider còn nợ, thấy rằng đây là giao dịch dân sự về hợp đồng mua bán tài sản giữa bị cáo C và anh D nên nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự tại Tòa án có thẩm quyền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Nguyễn Nhựt L 01 điện thoại di động hiệu OPPO; đã trả cho Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI; đã trả cho anh Nguyễn Tuấn Thoại 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen; đã trả cho anh Lê Văn K 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô, 01 quần vải màu đen, loại quần dài là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 71B3-679.28 loại Suzuki, hiệu Raider do Ngô Trường Giang đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy, đã bán cho

anh Nguyễn Tùng D, chưa làm thủ tục chuyển quyền, anh D bán lại cho bị cáo C và bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần giao xe cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỏ Cày Bắc xử lý theo thẩm quyền.

Đới với các tài sản khác đã qua sử dụng gồm 01 nón bảo hiểm màu tím, hiệu nón sơn; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần lửng bằng vải màu đỏ; 01 quần Jean màu đen, loại quần dài; 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu nón sơn; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần vải màu đen, loại quần dài; 01 túi đeo chéo bằng vải màu xanh, trên túi có chữ "NIKE", dây đeo bằng vải màu đen, do không còn giá trị sử dụng, các bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với khai nhận ngoài lần phạm tội này, các bị cáo còn thực hiện các hành vi tương tự ở các địa phương khác nhưng chưa xác định được địa điểm thực hiện cụ thể và cũng chưa xác định được bị hại nên khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhựt L, Lê Văn C phạm "Tội cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 14/7/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 14/7/2020.

[2] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các tài sản không còn giá trị sử dụng và các bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật: 01 nón bảo hiểm màu tím, hiệu nón sơn; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần lửng bằng vải màu đỏ; 01 quần Jean màu đen, loại quần dài; 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu nón sơn; 01 áo

sơ mi dài tay màu đen; 01 quần vải màu đen, loại quần dài; 01 túi đeo chéo bằng vải màu xanh, trên túi có chữ "NIKE", dây đeo bằng vải màu đen.

Giao đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỏ Cày Bắc xe mô tô biển số 71B3-679.28 loại Suzuki, hiệu Raider để xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 của Công an huyện Mỏ Cày Bắc với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.)

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mỗi bị cáo Nguyễn Nhựt L, Lê Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân (1b);
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ (7b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lăng